

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1508**/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **06** tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn
chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày
17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày
15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Khí tượng thủy văn;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ
tướng Chính phủ về việc Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường
quốc gia giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung
cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên
dùng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
426/TTr-STNMT ngày 25 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Tổng cục KTTV;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP; các phòng;
- Lưu VT, PNN *phong 04*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Quỳnh Thiện



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số **1508**/QĐ-UBND ngày **06** tháng 10 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu dự báo, cảnh báo, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, lồng ghép, tích hợp, kết nối và chia sẻ với mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn quốc gia, mạng lưới quan trắc tài nguyên, môi trường của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Xây dựng mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tỉnh Trà Vinh phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch tỉnh, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

b) Đầu tư mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng đồng bộ, tự động hoá, tích hợp đa mục tiêu, đảm bảo không trùng lặp hoặc gần với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hiện có; ưu tiên phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn tại các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng trồng số liệu khí tượng thủy văn, vùng chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu và khu vực ven biển.

c) Duy trì, nâng cấp và hiện đại hóa các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng hiện có, nhất là nâng cấp và hiện đại hóa trang thiết bị, phương tiện đo khí tượng thủy văn phục vụ dự báo, cảnh báo, phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Mục tiêu cụ thể

a) Đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa trang thiết bị, phương tiện đo khí tượng thủy văn; hiện đại hóa hệ thống thông tin, dữ liệu và chuyển đổi số ngành khí tượng thủy văn của tỉnh.

b) Bổ sung thêm 06 trạm khí tượng bề mặt (loại I), 10 trạm đo mưa tự động, 01 trạm thủy văn ở sông Hậu, 01 trạm thủy văn nội đồng, 01 hải văn, trong đó:

- Giai đoạn 2023 – 2025: Đầu tư xây mới 01 trạm khí tượng bề mặt, 05 trạm đo mưa tự động, 01 trạm hải văn, 01 trạm thủy văn.

- Giai đoạn 2026 – 2030: Đầu tư xây mới 05 trạm khí tượng bề mặt, 05 trạm đo mưa tự động, 01 trạm thủy văn.

II. NỘI DUNG

1. Nhu cầu khai thác thông tin và khả năng đáp ứng của mạng lưới khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh

a) Nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh

Trà Vinh là tỉnh duyên hải của vùng đồng bằng sông Cửu Long, hàng năm chịu tác động của các loại hình thiên tai như: bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, giông, lốc và sạt lở đất, nhất là tình trạng sạt lở đang diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng, làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trước tình hình đó, thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn có vai trò rất quan trọng trong đời sống, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đặc biệt là công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nên hầu hết các ngành, lĩnh vực, địa phương, người dân trên địa bàn tỉnh đều có nhu cầu cao trong việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai.

b) Thực trạng hoạt động, khả năng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn của mạng lưới khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh

- Thực trạng các trạm khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh:

+ Các trạm khí tượng thủy văn quốc gia do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Trà Vinh quản lý gồm: 01 Trạm khí tượng Cảng Long (quan trắc các yếu tố lượng mưa, nhiệt độ không khí, nhiệt độ đất, gió, độ ẩm không khí, số giờ nắng, bốc hơi và các hiện tượng khí tượng khác); 01 Trạm thủy văn Trà Vinh (quan trắc các yếu tố mực nước, lượng mưa và độ mặn nước sông); 09 trạm đo mưa; 04 trạm đo mặn.

+ Mạng lưới trạm khí tượng thủy văn của tỉnh gồm: 05 trạm đo mưa; 04 trạm đo mặn (do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Trà Vinh quản lý); 14 trạm đo mực nước và độ mặn (do Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh quản lý); 14 trạm quan trắc dự báo mặn và giám sát chất lượng nước tự động (thuộc Dự án “Thích ứng biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh” (Dự án AMD Trà Vinh) do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý); 02 trạm quan trắc không khí xung quanh Trung tâm điện lực Duyên Hải và 05 trạm quan trắc môi trường tự động (01 trạm quan trắc tự động môi trường không khí xung quanh đặt tại thành phố Trà Vinh; 02 trạm quan trắc tự động môi trường nước mặt (sông Cổ Chiên); 02 trạm quan trắc tự động môi trường nước biển ven bờ (thị xã Duyên Hải) do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý).

- Khả năng đáp ứng thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn của các Trạm khí tượng thủy văn hiện có trên địa bàn tỉnh:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh mật độ trạm khí tượng thủy văn rất thưa (khoảng 1.200km²/trạm khí tượng, 167 km²/trạm đo mưa). Ngoài ra, hệ thống trạm khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh chưa được quy hoạch tổng thể, nhiều vị trí trọng điểm chưa được đầu tư xây dựng, nhiều trạm hiện có cần nâng cấp, sửa chữa nên chưa thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu về thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ phát triển các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội và công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

2. Lộ trình và kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh

a) Giai đoạn 2023 – 2025

- Nâng cấp, hiện đại hóa các trạm khí tượng thủy văn hiện có, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định; đầu tư xây mới 01 trạm khí tượng bề mặt, 05 trạm đo mưa tự động, 01 trạm hải văn và 01 trạm thủy văn.

- Nâng cao năng lực quản lý, vận hành cho đội ngũ cán bộ, quan trắc viên làm công tác quan trắc, quản lý mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh; đồng thời, tăng cường quản lý, giám sát hoạt động quan trắc khí tượng thủy văn đối với các chủ công trình bắt buộc phải quan trắc theo Luật Khí tượng thủy văn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuẩn hóa, đồng bộ, kết nối với cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia; kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thông tin, phục vụ các ngành, các lĩnh vực, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng có nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu từ mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng.

b) Giai đoạn 2026 – 2030

- Duy trì hoạt động và đánh giá tình hình hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn, điểm đo hiện có nhằm tiếp tục bảo trì, nâng cấp, thay thế trang thiết bị, phương tiện đo tại các trạm khí tượng thủy văn; đầu tư xây mới 05 trạm khí tượng bề mặt, 05 trạm đo mưa tự động, 01 trạm thủy văn.

- Tiếp tục vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn, bảo đảm thông tin thông suốt, đồng bộ và độ tin cậy cao nhằm phát huy hiệu quả của mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường năng lực của cán bộ, đội ngũ quan trắc viên nhằm đáp ứng tốt yêu cầu quản lý, vận hành mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết các trạm khí tượng thủy văn tại Phụ lục 1, 2, 3, 4 đính kèm)

III. GIẢI PHÁP VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện

- a) Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

- Xây dựng, ban hành các văn bản quy định việc quản lý, quan trắc, thu thập, khai thác và cung cấp, chia sẻ thông tin, số liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý về khí tượng thủy văn ở các cấp, các ngành; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của đơn vị quản lý, vận hành mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh Trà Vinh.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quan trắc viên, đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển, hiện đại hóa mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khí tượng thủy văn; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

b) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất

- Xây mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoàn thiện hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh thông qua việc lồng ghép các dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị và công nghệ hiện đại cho hoạt động quan trắc, truyền tin, xử lý, quản lý và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đáp ứng các yêu cầu của các ngành, lĩnh vực và ứng phó với các loại hình thiên tai.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong quan trắc khí tượng thủy văn, đặc biệt là công nghệ tự động hóa quan trắc, xử lý, truyền tin khí tượng thủy văn phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung vị trí quan trắc tại các vùng trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội, các khu vực nhạy cảm về môi trường trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin

- Tăng cường hợp tác, tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân về kinh nghiệm, khoa học công nghệ, tài chính, đào tạo nguồn nhân lực, thông tin,... để phát triển mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh.

- Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn và trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

2. Nguồn lực thực hiện

Nguồn lực đầu tư cho mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan

- Triển khai thực hiện và hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này; thực hiện việc quản lý, duy trì hoạt động các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc lắp đặt trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; rà soát hệ thống mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh, tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu thực tế của tỉnh.

- Phối hợp cung cấp thông tin, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh trong việc xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức bàn giao trạm khí tượng thủy văn đã lắp đặt cho Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Trà Vinh để quản lý, vận hành, khai thác thông tin.

- Thu nhận thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ, kết nối với cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia; đồng thời, phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Trà Vinh xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh phục vụ cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và công tác phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng; thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thu thập, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và thông tin, dữ liệu quan trắc tại các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng để chủ động tham mưu công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh kịp thời; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát hệ thống mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng để tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế.

4. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Trà Vinh tiếp nhận, quản lý, vận hành các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng; khai thác, cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn đảm bảo đúng quy định, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; thực hiện các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn trong khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ lập quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, đề xuất xây dựng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh phù hợp với yêu cầu thực tế của ngành, lĩnh vực, địa phương. Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, xử lý./.



PHỤ LỤC 1: DANH MỤC TRẠM KHÍ TƯỢNG

TT	Tên Trạm	Địa danh	Yếu tố quan trắc	Hiện có	Kế hoạch		Cơ quan, đơn vị quản lý
					2023-2025	2026-2030	
1	Trạm Khí tượng Càng Long	Khóm 4, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long	Nhiệt độ, độ ẩm, gió, số giờ nắng, lượng mưa, các hiện tượng thời tiết...	x			Trạm KTTV Quốc Gia
2	Trạm Khí tượng bề mặt Tiểu Cần	Khóm 5, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần	Nhiệt độ, độ ẩm, gió, số giờ nắng, lượng mưa, các hiện tượng thời tiết...theo giờ			x	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Trạm Khí tượng bề mặt Cầu Kè	Ấp Sóc Ruộng, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè	Nhiệt độ, độ ẩm, gió, số giờ nắng, lượng mưa, các hiện tượng thời tiết...theo giờ			x	Sở Tài nguyên và Môi trường
4	Trạm Khí tượng bề mặt Hưng Mỹ	Ấp Bãi Vàng, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành	Nhiệt độ, độ ẩm, gió, số giờ nắng, lượng mưa, các hiện tượng thời tiết...theo giờ			x	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Trạm khí tượng bề mặt Trường Thọ	Ấp Sóc Cụt, xã Trường Thọ, huyện Cầu Ngang	Nhiệt độ, độ ẩm, gió, số giờ nắng, lượng mưa, các hiện tượng thời tiết...theo giờ			x	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Trạm Khí tượng bề mặt Định An	Ấp Cá Lóc, xã Định An, huyện Trà Cú	Nhiệt độ, độ ẩm, gió, số giờ nắng, lượng mưa, các hiện tượng thời tiết...theo giờ			x	Sở Tài nguyên và Môi trường
7	Trạm Khí tượng bề mặt Dân Thành	Ấp Cồn Ông, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	Nhiệt độ, độ ẩm, gió, số giờ nắng, lượng mưa, các hiện tượng thời tiết...theo giờ		x		Sở Tài nguyên và Môi trường



PHỤ LỤC 2: DANH MỤC TRẠM ĐO MƯA

TT	Tên Trạm	Địa danh	Yếu tố quan trắc	Hiện có	Kế hoạch		Cơ quan, đơn vị quản lý
					2023-2025	2026-2030	
1	Trạm đo mưa Càng Long	Khóm 4, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Trạm KTTV Quốc Gia
2	Trạm đo mưa Trà Vinh	Xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Trạm KTTV Quốc Gia
3	Trạm đo mưa Châu Thành	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Trạm KTTV Quốc Gia
4	Trạm đo mưa Cầu Ngang	Thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Trạm KTTV Quốc Gia
5	Trạm đo mưa Huyện Hội	Xã Huyện Hội, huyện Càng Long	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Trạm KTTV Quốc Gia
6	Trạm đo mưa Hòa Tân	Xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Trạm KTTV Quốc Gia
7	Trạm đo mưa Trà Cú	Thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Trạm KTTV Quốc Gia
8	Trạm đo mưa Tiểu Cần	Thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Trạm KTTV Quốc Gia
9	Trạm đo mưa Bến Giá	Phường 2, thị xã Duyên Hải	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Trạm KTTV Quốc Gia
10	Trạm đo mưa Đông Hải	Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Đài KTTV tỉnh
11	Trạm đo mưa Long Toàn	Xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải	Lượng mưa 2 lần /ngày	x			Đài KTTV tỉnh

12	Trạm đo mưa Hiệp Thạnh	Xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Đài KTTV tỉnh
13	Trạm đo mưa Cầu Quan	Thị trấn. Cầu Quan, huyện Tiểu Cần	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Đài KTTV tỉnh
14	Trạm đo mưa Ba Động	Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải	Lượng mưa 10 phút/lần	x			Đài KTTV tỉnh
15	Trạm đo mưa Hiếu Trung	Xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần	Lượng mưa 10 phút/lần			x	Sở Tài nguyên và Môi trường
16	Trạm đo mưa An Trường B	Xã An Trường, huyện Càng Long	Lượng mưa 10 phút/lần		x		Sở Tài nguyên và Môi trường
17	Trạm đo mưa An Phú Tân	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè	Lượng mưa 10 phút/lần			x	Sở Tài nguyên và Môi trường
18	Trạm đo mưa Đức Mỹ	Xã Đức Mỹ, huyện Càng Long	Lượng mưa 10 phút/lần		x		Sở Tài nguyên và Môi trường
19	Trạm đo mưa Long Hòa	Ấp Rạch Gốc, xã Long Hoà, huyện Châu Thành	Lượng mưa 10 phút/lần		x		Sở Tài nguyên và Môi trường
20	Trạm đo mưa Lương Hòa A	Xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành	Lượng mưa 10 phút/lần			x	Sở Tài nguyên và Môi trường
21	Trạm đo mưa Trà Mềm	Ấp Trà Mềm, xã Tân Sơn, huyện Trà Cú	Lượng mưa 10 phút/lần			x	Sở Tài nguyên và Môi trường
22	Trạm đo mưa Long Hiệp	Xã Long Hiệp, huyện Trà Cú	Lượng mưa 10 phút/lần		x		Sở Tài nguyên và Môi trường
23	Trạm đo mưa Long Khánh	Xã Long Khánh, huyện Duyên Hải	Lượng mưa 10 phút/lần		x		Sở Tài nguyên và Môi trường
24	Trạm đo mưa Ngũ Lạc	Xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải	Lượng mưa 10 phút/lần			x	Sở Tài nguyên và Môi trường



PHỤ LỤC 3: DANH MỤC TRẠM THỦY VĂN - HẢI VĂN

TT	Tên Trạm	Địa danh	Yếu tố quan trắc	Hiện có	Kế hoạch		Cơ quan, đơn vị quản lý
					2023-2025	2026-2030	
1	Trạm Thủy văn Trà Vinh	Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	Quan trắc mực nước, lượng mưa, nhiệt độ, độ mặn	x			Trạm KTTV Quốc Gia
2	Trạm thủy văn Long Toàn ¹	Ấp Long Điền, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải	Quan trắc mực nước, lượng mưa, nhiệt độ, độ mặn			x	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Trạm thủy văn Đường Đức ²	Ấp Trà Điều, xã Ninh thới, huyện Cầu Kè	Quan trắc mực nước, lưu lượng, lượng mưa, nhiệt độ, độ mặn		x		Sở Tài nguyên và Môi trường
4	Trạm hải văn Dân Thành	Khu vực đê biển KDL Ba Động ấp Cồn Trúng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải	Quan trắc sóng, dòng chảy, mực nước		x		Sở Tài nguyên và Môi trường

¹ Trạm nội đồng, được nâng cấp từ trạm quan trắc dự báo mặn và giám sát chất lượng nước tự động thuộc Dự án AMD do Sở TNMT quản lý

² Trạm trên sông Hậu, được sự thống nhất vị trí của Cảng vụ hàng hải Cần Thơ tại Công văn số 128/CVHHCT-PCHH ngày 22/3/2023



PHỤ LỤC 4: DANH MỤC TRẠM ĐO MẶN

TT	Tên Trạm ³	Địa danh	Yếu tố quan trắc	Hiện có	Kế hoạch		Cơ quan, đơn vị quản lý
					2023-2025	2026-2030	
1	Trạm đo mặn Trà Vinh	Xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (Sông Cổ Chiên)	Độ mặn vào mùa khô, mỗi obs cách nhau 2 giờ	x			Trạm KTTV Quốc Gia
2	Trạm đo mặn Hưng Mỹ	Xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành (Sông Cổ Chiên)	Độ mặn vào mùa khô, mỗi obs cách nhau 2 giờ	x			Trạm KTTV Quốc Gia
3	Trạm đo mặn Cầu Quan	Thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần (Sông Hậu)	Độ mặn vào mùa khô, mỗi obs cách nhau 2 giờ	x			Trạm KTTV Quốc Gia
4	Trạm đo mặn Trà Kha	Xã Định An, huyện Trà Cú (Sông Hậu)	Độ mặn vào mùa khô, mỗi obs cách nhau 2h	x			Trạm KTTV Quốc Gia
5	Trạm đo mặn Láng Thè	Xã Đại Phước, huyện Càng Long (Sông Cổ Chiên)	Độ mặn vào mùa khô, mỗi obs cách nhau 2 giờ	x			Đài KTTV tỉnh
6	Trạm đo mặn Đức Mỹ	Xã Đức Mỹ, huyện Càng Long (Sông Cổ Chiên)	Độ mặn vào mùa khô, mỗi obs cách nhau 2 giờ	x			Đài KTTV tỉnh
7	Trạm đo mặn Đường Đức	Xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè (Sông Hậu)	Độ mặn vào mùa khô, mỗi obs cách nhau 2 giờ	x			Đài KTTV tỉnh
8	Trạm đo mặn Long Toàn	Xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải (Sông Long Toàn)	Độ mặn vào mùa khô, mỗi obs cách nhau 2 giờ	x			Đài KTTV tỉnh

³ Các trạm thứ tự từ 1 đến 8: 08 trạm đo mặn được cập nhật theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2023

9	Trạm Vàm Trà Vinh	Xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
10	Trạm Láng Thè	Xã Đại Phước, huyện Càng Long	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
11	Trạm Bắc Trang	Xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
12	Trạm Cầu Quan	Thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
13	Trạm Kênh 3/2	Xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
14	Trạm Láng Thè nội đồng	Xã Đại Phước, huyện Càng Long	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
15	Trạm Cái Hóp	Xã Đức Mỹ, huyện Càng Long	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
16	Trạm Cái Hóp nội đồng	Xã Đức Mỹ, huyện Càng Long	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công

							trình thủy lợi Trà Vinh
17	Trạm Cần Chông nội đồng	Xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
18	Trạm Vàm Đường Đức	Xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
19	Trạm Bông Bót	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
20	Trạm Bông Bót nội đồng	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
21	Trạm Vàm Tân Dinh	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
22	Trạm Tân Dinh nội đồng	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè	Độ mặn theo giờ	x			Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Trà Vinh
23	Trạm Tân An	Xã Tân An, huyện Càng Long	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
24	Trạm Cái Hóp	Xã Đức Mỹ, huyện Càng Long	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường

25	Trạm Song Lộc	Xã Song Lộc, huyện Châu Thành	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
26	Trạm Hưng Mỹ	Xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
27	Trạm Long Hòa	Xã Long Hòa, huyện Châu Thành	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
28	Trạm Trà Cú	Xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
29	Trạm Hiệp Mỹ	Xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
30	Trạm Bong Bót	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
31	Trạm Ninh Thới	Xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
32	Trạm Rạch Vàm Cỏ	Xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
33	Trạm Phước Thiện	Xã Đông Hải, huyện Duyên Hải	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
34	Trạm Long Toàn	Phường 1, thị xã Duyên Hải	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
35	Trạm Thâu Râu	Xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường
36	Trạm Láng Nước	Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải	Độ mặn theo giờ	x			Sở Tài nguyên và Môi trường